|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO 2

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu dùng chung.

## **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Căn cứ thực hiện nhiệm vụ**

Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5. Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung để quy định chi tiết các điểm đ khoản 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, khoản 5 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử 2023.

**2. Cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định**

Luật giao dịch điện tử 2023 có quy định giao Chính phủ quy định một số nội dung chi tiết trong Luật. Cụ thể:

Điểm đ khoản 3 Điều 40 quy định: “Chính phủ quy định việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; quy định việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước.

Khoản 6 Điều 42 quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.”.

Khoản 7 Điều 43 quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về dữ liệu mở và điều kiện bảo đảm thực hiện quy định tại Điều này”.

**3. Thực trạng và nhu cầu ban hành Nghị định**

Thực hiện quy định Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Chính phủ đã ban hành các nghị định về CSDL dùng chung bao gồm: Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

Theo quy định của pháp luật hiện tại, CSDL dùng chung bao gồm CSDL quốc gia và CSDL của các bộ, ngành, địa phương.

*a) Đối với CSDLQG:*

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử (Quyết định số 714/QĐ-TTg).

Sau 08 năm thực hiện Quyết định số 714/QĐ-TTg, việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, kinh tế - xã hội; thực hiện cải cách hành chính toàn diện.

Tuy nhiên, thực tiễn việc đề xuất và xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Cụ thể:

- Hầu hết các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại Quyết định số 714/QĐ-TTg đều có tiến độ xây dựng và triển khai chậm so với yêu cầu đặt ra. Một trong những nguyên nhân triển khai chậm là thiếu cơ chế đặc thù cho việc triển khai các cơ sở dữ liệu có quy mô lớn và vai trò đặc biệt này.

- Mô hình triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn có những khác biệt và chưa thống nhất, cụ thể: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư triển khai theo mô hình dữ liệu chủ làm trung tâm kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp triển khai nằm trong một hệ thống nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đang được quy định bao gồm nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau; Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm triển khai theo hướng cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính triển khai theo hướng tích hợp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Chính vì các mô hình triển khai khác nhau này mà các quan điểm xây dựng, chính sách về cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được thống nhất.

- Tiêu chí xác định các cơ sở dữ liệu quốc gia cũng chưa rõ ràng và thống nhất, chưa có một cơ quan tham mưu giúp Chính phủ đánh giá sự phù hợp đối với việc đề xuất một cơ sở dữ liệu là cơ sở dữ liệu quốc gia. Do vậy, nhiều cơ sở dữ liệu được đặt tên là cơ sở dữ liệu quốc gia và quy định trực tiếp trong các văn bản quy phạm pháp luật riêng rẽ (Bộ Thông tin và Truyền thông thống kê có 44 cơ sở dữ liệu quốc gia). Điều này gây cản trở cho việc hoạch định các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng tâm và ưu tiên, khó khăn cho việc xây dựng chính sách chung về cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Các Bộ, ngành, địa phương bị động trong việc xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của mình do e ngại sự chồng lấn trong việc thu thập dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia rất lớn, trong khi việc bố trí để đầu tư khó khăn hoặc kéo dài; đặc biệt là thiếu kinh phí (sau giai đoạn đầu tư) để duy trì, cập nhật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin nói chung và cơ sở dữ liệu quốc gia nói riêng, nhất là kinh phí gia hạn bản quyền.

*b) Đối với CSDL của các Bộ, ngành, địa phương:*

- Việc chia sẻ dữ liệu quốc gia nói riêng và các cơ sở dữ liệu từ Trung ương tới địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu. Điều này dẫn đến các địa phương chờ đợi hay tự xây dựng các cơ sở dữ liệu của riêng mình.

- Việc hoạch định các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương chậm. Thường địa phương ban hành trước các Bộ, trong khi đó để tối ưu thì cấp bộ phải ban hành trước và địa phương căn cứ vào đó để triển khai, hoạch định dữ liệu của mình sẽ tăng tính đồng bộ cho các địa phương và hạn chế chồng lấn Trung ương - địa phương.

- Nhiều danh mục cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương chưa phân rõ các cơ sở dữ liệu đã hoàn thành xây dựng và cơ sở dữ liệu sẽ xây dựng theo lộ trình trong thời gian tới.

- Các bộ, ngành, địa phương có sự khác biệt và chưa đồng bộ về việc hoạch định các cơ sở dữ liệu.

- Việc xây dựng các quy định/tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật chậm, mới chỉ có một số loại dữ liệu được ban hành. Phần lớn việc chia sẻ dữ liệu còn chưa có chuẩn về dữ liệu.

- Tiến độ cung cấp dữ liệu mở chưa đáp ứng yêu cầu.

- Các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật chưa được quan tâm triển khai.

**3. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định**

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, dữ liệu được xem là dầu mỏ mới trong phát triển kinh tế số. Đồng thời, đối với Việt Nam, việc xây dựng cơ sở dữ liệu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên phục vụ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, cải cách thủ tục hành chính nói riêng và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung là hết sức cần thiết, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, rõ ràng trong triển khai xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm mục đích:

- Thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số, trong đó giao dịch điện tử dựa trên giao dịch dữ liệu đóng vai trò quan trọng, trọng tâm, ưu tiên.

- Giúp Chính phủ quản trị quốc gia, hoặc phục vụ giám sát, phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển của quốc gia.

- Tạo điều kiện khai thác và sử dụng rộng rãi trên toàn quốc và chia sẻ dữ liệu với bộ, ngành, địa phương và các cơ quan nhà nước khác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp hoặc phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Với các nội dung nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung (trình kèm theo).

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### 1. Mục đích

Quy định chi tiết một số nội dung được Luật Giao dịch điện tử 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết bao gồm:

* Chính phủ quy định việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; quy định việc chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của Nhà nước.
* Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;
* Xây dựng và triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;
* Cung cấp dữ liệu mở và bảo đảm điều kiện thực hiện quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước;

Triển khai quy định chi tiết những nội dung Luật giao, Nghị định cũng giúp giải quyết một số vướng mắc sau:

- Quy định rõ các khái niệm cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước, mối quan hệ giữa các cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cập nhật các quy định phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn yêu cầu của chuyển đổi số; phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Chi tiết khái niệm, nội hàm cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Xác định tiêu chí của cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Quy định trách nhiệm xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia của các cơ quan từ trung ương đến địa phương.

- Quy định bổ sung để giải quyết một số vướng mắc còn tồn tại trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước phục vụ giao dịch điện tử.

### 2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các quy định của   
pháp luật có liên quan; thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển và khai thác có hiệu quả dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển Chính phủ số trong giai đoạn tới.

- Tạo khung pháp lý toàn diện về cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Kế thừa các quy định đã ban hành đảm bảo các quy định pháp luật là thống nhất và kế tiếp.

- Tuân thủ các điều ước liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm không tạo ra quy định có sự phân biệt về giới.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Để tổ chức xây dựng Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Nghị định. Trong đó, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long làm Trưởng ban; các Phó trưởng ban là Lãnh đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Lãnh đạo Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an); các thành viên là đại diện Lãnh đạo cấp Vụ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và một số đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sau khi nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định, ngày tháng năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số …/BTTTT-CĐSQG gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức các buổi họp, làm việc, tham vấn ý kiến các chuyên gia, một số cơ quan liên quan.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến của … cơ quan qua đường văn bản. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu kỹ lưỡng, giải trình, tiếp thu hầu hết các ý kiến tham gia và chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị định.

Ngày … tháng … năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số …/BTTTT-CĐSQG gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định.

Ngày … tháng … năm 2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số …/BCTĐ-BTP Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định, tiếp thu giải trình các ý kiến góp ý; tổng hợp hồ sơ trình Chính phủ ban hành.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định có 6 chương, gồm 37 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 2).

Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ.

- Chương II:  chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu của cơ quan khác của nhà nước (từ Điều 3 đến Điều 7).

Quy định cụ thể về vai trò cơ sở dữ liệu dùng chung, việc đảm bảo việc thống nhất và phân cấp các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước; xác định dữ liệu chủ của CSDL dùng chung, nguyên tắc tham chiếu giữa các cơ sở dữ liệu và mối quan hệ giữa các CSDL dùng chung.

- Chương III: Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (từ Điều 8 đến Điều 21).

Quy định việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; các yêu cầu, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, gồm nội dung: yếu tố cơ bản của cơ sở dữ liệu quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia; duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Chương IV: Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (từ Điều 22 đến Điều 30).

Quy định phân loại kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điên tử, quản lý giao dịch điện tử thông qua giao dịch dữ liệu; Nhân lực, kinh phí kết nối, chia sẻ dữ liệu; Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước phải đảm bảo để thực hiện chia sẻ dữ liệu; Ban hành và công bố công khai quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; Phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống trung gian trong kết nối, chia sẻ dữ liệu; Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Chương V: Dữ liệu mở và điều kiện bảo đảm thực hiện quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước (từ Điều 31 đến Điều 34).

Quy định về giấy phép dữ liệu mở, yêu cầu dữ liệu mở, hình thức cung cấp, điều kiện đảm bảo. Chương này có tham chiếu đến các quy định về dữ liệu mở đã được quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Chương VI: Điều khoản thi hành (từ Điều 35 đến Điều 37).

Quy định chuyển tiếp, điều khoản thi hành và trách nhiệm thực hiện sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

…

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung. Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ TTTT:  + Bộ trưởng (để b/c);  + Các Thứ trưởng;  - Lưu: VT, CĐSQG (CSS, NT&DLS). (03b) |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Phạm Đức Long** |